

Phụ lục
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG
NHÀ HỌC 2 TẦNG 8 PHÒNG HỌC VÀ CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ
TRƯỜNG MẦM NON XÃ NGHĨA PHONG, HUYỆN NGHĨA HƯNG"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng.

- Địa điểm thực hiện: Xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng.

- Chủ dự án: UBND xã Nghĩa Phong.

- Địa chỉ liên hệ: Xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng có diện tích 3.009 m².

- Quy mô: Dự án khi đi vào hoạt động đáp ứng nhu cầu dạy học cho 250 học sinh và 19 cán bộ, nhân viên.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Quy mô
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng học	547,26 m ²
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy	01 hệ thống
3	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng	01 hệ thống

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án “Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 3.009 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).

- San lấp mặt bằng.
- Thi công xây dựng: Nhà học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục công trình phụ trợ.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh.
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 5.747 m³/năm.

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công,... Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải xây dựng là đất, cát xây dựng, dầu mỡ. Lượng phát sinh khoảng 0,75 m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: Phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng khoảng 1.732 m³/năm.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh khoảng 20 m³/ngày.đêm; ngoài ra dự án còn thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh của trường mầm non xã Nghĩa Phong hiện hữu (tiếp giáp dự án về phía Bắc) là 21 m³/ngày.đêm. Thành phần chứa các chất ô nhiễm chủ yếu ở dạng hữu cơ như: COD, BOD₅, Nitơ, phốt pho, chất rắn lơ lửng (SS) và một số loại vi sinh vật.

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Khí thải

+ Khí thải từ công đoạn sơn tường. Thành phần ô nhiễm: Bụi, VOCs (chất hữu cơ dễ bay hơi), chì,...

+ Hơi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH₄, NH₃, H₂S,...

+ Khí thải phát sinh từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Khí SO_2 , CO_x , NO_x , Hydrocacbon,...

- Bụi: Phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải: Khí thải phát sinh có thành phần chính bao gồm: NO_2 , SO_2 , CO_2 , hydrocacbon,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn: Khi đốt cháy khí gas sinh ra NO_x , SO_2 , CO ,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu lưu giữ chất thải, khu xử lý nước thải tập trung: Thành phần hơi mùi, khí thải gồm CH_4 , NH_3 , H_2S ,... phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ trong chất thải, nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bì carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Khối lượng chất thải rắn xây dựng (đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...) phát sinh khoảng 43,6 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của giáo viên và học sinh khoảng 215 kg/ngày. Rác thải công cộng khoảng 32 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả, lá cây,...

- Chất thải rắn thông thường: Phát sinh bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với khối lượng 468 kg/năm; bùn cặn phát sinh từ bể tự hoại khoảng 200 kg/năm; phát sinh khi thay thế vật liệu lọc thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 4,48 m³/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại bao gồm: Dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, lượng dầu mỡ thải từ các thiết bị, máy móc tham gia thi công, sơn thải, que hàn thải,... khối lượng phát sinh khoảng 400 kg/giai đoạn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 18 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu thải, pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ thải,...

3.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 602 m³ (tương đương 843 tấn).

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung phát sinh vào thời điểm đưa đón học sinh và tan học; thời điểm diễn ra các hoạt động ngoài trời của học sinh.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố vỡ đường ống bơm hút cát, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

b) Giai đoạn vận hành

Tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, chập điện, an toàn thực phẩm, sự cố từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động đơn buồng ở khu vực lán trại (02 m³/bể/nhà vệ sinh). Chất thải từ nhà vệ sinh di động được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom, xử lý hàng ngày.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Chủ dự án khơi thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh kích thước (rộng 0,3 m, sâu 0,3 m) thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước ra mương nội đồng phía Nam của dự án. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 03 hố ga lắng cặn, mỗi hố ga có kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) m, thể tích khoảng 2,1 m³/hố ga. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời trước khi thoát ra mương nội đồng phía Nam

dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án và nước thải sinh hoạt của trường mầm non xã Nghĩa Phong về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra mương nội đồng tiếp giáp với dự án về phía Nam tại 01 điểm xả.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của dự án sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nước thải từ khu vực nhà ăn sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ sẽ dẫn về hệ thống hệ thống bể xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra ngoài môi trường.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải → Ngăn thu gom → Ngăn yếm khí → 02 Ngăn lắng → 02 Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) theo đường ống PVC D200 ra mương nội đồng phía Nam dự án tại 01 điểm xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, công đoạn phá bỏ tường bao phía Nam trường Mầm non xã Nghĩa Phong được thực hiện cuối cùng để tận dụng chắn bụi, khí thải ảnh hưởng đến trường Mầm non xã Nghĩa Phong khi thi công xây dựng.

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao 2,5 m phía Đông dự án (vị trí gần trường tiểu học xã Nghĩa Phong và gần đường giao thông) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như: Mũ hàn, quần áo, kính hàn phòng tia bức xạ, đeo khẩu trang có bộ lọc khí, lọc bụi thích hợp.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn sơn: Thực hiện quy trình sơn đúng kỹ thuật, sử dụng sơn nước được pha sẵn sau đó công nhân mới đưa lên cao để sơn đảm bảo tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế ảnh hưởng đến xung quanh do nước sơn bị rơi vãi ra ngoài. Chủ dự án dùng bạt để thu gom sơn rơi vãi xuống mặt công trình, bạt này được thu gom xử lý cùng chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi phát sinh từ khu vực quản lý chất thải và khu vực xử lý nước thải sinh hoạt

+ Toàn bộ chất thải phát sinh được thu gom vào thùng nhựa có nắp đậy kín và hợp đồng với đội thu gom rác thải của xã đến thu gom, xử lý theo quy định.

+ Định kỳ 01 lần/tuần nhân viên của trường tiến hành phun chế phẩm EM quanh khu vực hệ thống bể xử lý nước thải được xây ngầm trong khuôn viên trường học để hạn chế ruồi nhặng, hơi mùi phát sinh.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 2.102 m², chiếm tỷ lệ 69,85% tổng diện tích mặt bằng dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của địa phương hàng ngày thu gom, vận chuyển và xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng đảm bảo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được nhà trường phân loại tại nguồn thành 3 loại: Chất thải thực phẩm (thực phẩm thừa, rau, quả, củ,...); chất thải có thể tái chế, tái sử dụng và chất thải rắn sinh hoạt khác.

+ Đối với chất thải thực phẩm phát sinh được nhân viên vệ sinh của trường thu gom lưu giữ vào 02 thùng phuy có nắp kín, thể tích 50 lít/thùng và hàng ngày cho người dân tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với rác thải có thể tái chế, tái sử dụng được thu gom riêng vào 01 thùng chứa có nắp đậy thể tích 120 lít/thùng đặt tại cuối hàng lang phía Nam nhà học 2 tầng 8 phòng, sau đó bán tận thu.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ lớp học và khu vực công cộng trong khuôn viên trường được nhân viên vệ sinh của trường thu gom và lưu chứa trong 03 thùng chứa thể tích 120 lít/thùng đặt tại phía Nam nhà học 2 tầng 8 phòng và 02 thùng chứa thể tích 120 lít/thùng tại sân đường nội bộ, sau đó hợp đồng với đội thu gom rác thải của xã Nghĩa Phong đến thu gom, xử lý định kỳ 02 lần/tuần.

- Đối với chất thải rắn là vật liệu lọc (sỏi cuội, cát, than hoạt tính) từ hệ thống bể xử lý nước thải tập trung: Định kỳ 01 lần/năm vật liệu lọc thải sẽ được nhà trường thay thế và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với bùn cặn từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ 01 lần/năm Trường mầm non xã Nghĩa Phong thuê đơn vị có chức năng đến hút bỏ (bằng xe bồn), vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án có diện tích 05 m² và có mái che; trong kho bố trí 03 thùng chứa (thể tích 50 lít/thùng). Đối với thùng chứa sơn thải được xếp gọn gàng trong kho chứa tạm thời và đem đi xử lý theo quy định.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Nhà trường sẽ bố trí 04 thùng chứa CTNH có thể tích 50 lít/thùng trong kho chứa CTNH diện tích 06 m² được thiết kế trong gầm cầu thang nhà học 2 tầng 8 phòng để thu gom, lưu giữ CTNH. Kho có biển báo CTNH, có cửa, khóa; các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

Chủ dự án tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh, vườn rau thực nghiệm trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị cùng một thời điểm. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không làm việc vào giờ nghỉ ngơi từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h đến 13h 30 phút.

- Hạn chế hoạt động cùng một thời điểm các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

b) Giai đoạn vận hành

- Ban hành quy định về thời gian hoạt động các hoạt động ngoài trời của học sinh như thể dục buổi sáng, văn nghệ chào mừng tránh giờ nghỉ ngơi của người dân xung quanh

- Cài đặt giới hạn âm lượng cho các thiết bị âm thanh tránh gây ồn ào ảnh hưởng đến các khu vực lân cận

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

b) Giai đoạn vận hành

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

- + Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời, tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

- + Khi hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới được thải ra mương phía Nam dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

+ Xây dựng kế hoạch phòng cháy chữa cháy và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

+ Bố trí bể chứa nước có thể tích khoảng 225 m³ phục vụ công tác PCCC.

- Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

+ Thực hiện đầy đủ quy định Luật An toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Quy trình chế biến, bảo quản lưu mẫu theo đúng hướng dẫn.

+ Có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất 50 m ³ /ngày.đêm	67 m ²
4	Kho chứa CTNH	06 m ²
5	Cây xanh (69,85%)	2.102 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, Chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định và bàn giao cho Trường Mầm non xã Nghĩa Phong chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án khi đi vào vận hành.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án .

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư, trường học (phía Bắc, phía Đông dự án) tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong thời gian thi công).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm trước khi thải ra mương nội đồng phía Nam dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra (m³/ngày.đêm), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 lần/năm.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Áp dụng hệ số k = 1,2).

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.